

**TOÀ ÁN N DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2019

**N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm N dân: Ông Khương Trung Thành

Bà Nguyễn Thị Chúc

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Toà án N dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở UBND xã Liễn Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/TL-HSST ngày 15/11/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh ngày 20/8/1985;

Nơi cư trú: thôn Dương Chỉ, xã Liễn Sơn, Huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; bố đẻ: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1959; mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1988, bố mẹ và vợ đều làm ruộng tại xã Liễn Sơn; con: có 2 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2019, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn Phú Lộc, xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2/ Chị Vũ Thị T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn Dương Chỉ, xã Liễn Sơn, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3/ Anh Bùi Văn N, sinh năm 1978

Nơi cư trú: TDP Thái Bình, thị trấn Hoa Sơn, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Văn Phú, sinh năm 1991

Nơi cư trú: xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/9/2019, Phạm Công T đi chơi cùng Vũ Văn Phú tại khu vực tổ dân phố Hòa Bình, Thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch thì T mượn điện thoại của người đi đường lắp sim điện thoại của T để gọi cho Nguyễn Văn N hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. N đồng ý và T hẹn đến khu vực cổng nhà nghỉ - Karaoke Trần Tâm thuộc tổ dân phố Hòa Bình, Thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch để mua bán ma túy. Sau đó, N đi đến khu vực cầu Liễn Sơn mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ với giá 500.000đ đem về sử dụng một phần, phần còn lại để trong túi nilon nhỏ màu trắng bên ngoài bọc giấy bạc màu trắng rồi dán băng dính màu vàng bên ngoài để bán cho T. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N đi xe đạp điện một mình đến trước cửa nhà nghỉ - Karaoke Trần Tâm thì thấy 01 chiếc xe ô tô bán tải biển kiểm soát 29C-872.57 đỗ ở cổng nhà nghỉ, N đi đến bánh sau bên trái xe ô tô và dán gói ma túy đá đem theo vào bánh xe mục đích để bán cho T. Sau đó, N gọi T và Phú đi đến vị trí N đang đứng thì T lấy 600.000đ đưa cho N và nói: “500.000đ là tiền em mua ma túy hôm nay, còn 100.000đ là tiền hôm trước em mua ma túy của anh còn nợ”. N đồng ý và cầm tiền cất vào túi áo ngực đang mặc rồi chuẩn bị chỉ cho T vị trí dán gói ma túy đá ở bánh xe ô tô thì cùng lúc này bị lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Thu giữ: trong túi áo ngực bên trái N đang mặc 600.000đ; trong túi quần bên phải N đang mặc 01 lọ nhựa màu đỏ có dòng chữ “COKE”, bên trong lọ có một nửa viên nén màu xanh để trong một túi nilon màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1; 03 túi nilon màu trắng kích thước 5x3cm bên trong có bắm dính chất tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong ký hiệu A2; tại bánh sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 29C-872.57 đang đỗ trước cửa nhà nghỉ - Karaoke Trần Tâm 01 gói nhỏ bên trong có 01 gói nhỏ nilon màu trắng, bên trong có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong ký hiệu A3; thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng - hồng, đã cũ; thu giữ tại mặt sau ốp điện thoại của chiếc điện thoại di động nêu trên 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu dài 1,5cm, bên trong có 01 viên nén màu hồng được niêm phong ký hiệu A4 và tạm giữ của N 01 chiếc xe đạp điện màu xám đã cũ, không có biển số.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 39 T hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn N, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1925/KLGD ngày 17/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“5.1. Tinh thể dạng đá màu trắng bắm dính trong 03 túi nilon của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 323, Nghị định 73/2018/NĐ –CP ngày

15/5/2018 của Chính phủ). Không xác định được khối lượng mẫu gửi giám định do tinh thể dạng đá bám dính trong 03 túi nilon tồn tại ở dạng vết.

5.2. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 323, Nghị định 73/2018/NĐ –CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1178g. Khối lượng chất ma túy Methamphetamine có trong 0,1178gam mẫu là 0,0831g.

5.3. 01 (một) viên nén màu hồng trên một mặt có in chìm ký tự “WY” của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 323, Nghị định 73/2018/NĐ –CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1026g . Khối lượng chất ma túy Methamphetamine có trong 0,1026gam mẫu là 0,0112g...”

Tại Bản kết luận giám định số 5957/C09-TT2 ngày 17/10/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu mảnh viên nén màu xanh của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, ngoài ra N còn tự khai báo phù hợp với lời khai của Phạm Công T về việc khoảng 21 giờ ngày 11/9/2019, N còn bán cho T 01 gói nhỏ ma túy tinh thể dạng đá với giá 500.000đ tại đoạn đường gần nhà N thuộc thôn Dương Chỉ, xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch nhưng T mới trả cho N 400.000đ, còn nợ N 100.000đ, đến ngày 13/9/2019 T đã trả nợ cho N số tiền 100.000đ này. Số tiền 400.000đ bán ma túy cho T mà có N đã chi tiêu cá N hết.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Phạm Công T, Nguyễn Văn N khai nhận đã mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực cầu Liễn Sơn, huyện Lập Thạch để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Do không xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Công T, tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi 02 lần mua ma túy của N vào ngày 11 và 13/9/2019 với mục đích để sử dụng cho bản thân. Số ma túy dạng đá T mua được của N ngày 11/9/2019 T khai đã sử dụng một mình hết, bản thân T chưa có tiền án, tiền sự về các tội ma túy, lượng ma túy nhỏ, hơn nữa ngày 13/9/2019 T mua nhưng chưa nhận được ma túy, Công an huyện Lập Thạch đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Vũ Văn Phú, quá trình điều tra xác định không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Nhận và T nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-872.57, quá trình điều tra xác định là của anh Bùi Văn N, anh N không biết việc N dán gói ma túy vào bánh xe ô tô để bán cho T nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc sim điện thoại của Nguyễn Công T, quá trình điều tra xác định T mới mua sim khuyến mại nên không nhớ số, ngày 13/09/2019 sau khi gọi

lắp nhờ điện thoại để gọi cho N hỏi mua ma túy thì T đánh rơi mất sim nhưng không rõ ở đâu nên không có căn cứ xác minh xử lý.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Vũ Thị T 01 chiếc xe đạp điện màu xám đã cũ, không có biển số.

Tịch thu 600.000đ và truy thu 400.000đ là tiền do N phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng - hồng, đã cũ bên trong có sim số 0965642284 để bán xung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy một nửa viên nén màu xanh; 03 túi nilon màu trắng kích thước 5x3cm; 01 gói nhỏ nilon màu trắng; 01 viên nén màu hồng và toàn bộ bao gói sau giám định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi ngày 13/9/2019 bán cho Phạm Công T 01 gói ma túy với giá 500.000đ và ngày 11/9/2019 bán cho Phạm Công T 01 gói ma túy với giá 500.000đ, T mới trả N 400.000đ và đến ngày 13/9/2019 thì T trả N nốt 100.000đ, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát N dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Nguyễn Văn N đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Công T. Cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 11/9/2019 tại đoạn đường gần nhà N ở thôn Dương Chi, xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, N đã bán cho T 01 gói nhỏ ma túy đá với giá 500.000đ, T trả cho N 400.000đ, còn nợ lại 100.000đ. Sau đó, T đã sử dụng hết số ma túy này và N chi tiêu hết số tiền 400.000đ bán ma túy cho T mà có và đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/9/2019, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ - Karaoke Trần Tâm thuộc tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, N bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, T đưa cho N 600.000đ (gồm 500.000đ mua ma túy đá ngày 13/9/2019 và 100.000đ T nợ N khi mua ma túy đá ngày 11/9/2019). Khi N vừa cầm 600.000đ của T cất vào túi áo ngực đang mặc nhưng chưa kịp đưa ma túy cho T thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, thu giữ trong túi áo ngực của N 600.000đ, 01 gói ma túy của N để bán cho T giám định có khối lượng 0,0831g ma túy (Methamphetamine).

Xét lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã thu giữ được, biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: "2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Phạm tội 02 lần trở lên;..."

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là tảo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong N dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, như vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật với mức án tù để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về N thân bị cáo N thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã tự thú khai nhận ra hành vi phạm tội trước đó, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án gồm có: Số tiền 600.000đ thu giữ của bị cáo N là tiền bị cáo bán ma túy cho Phạm Công T ngày 13/9/2019 mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đ mà N bán ma túy cho T ngày 11/9/2019 sau đó N đã chi tiêu hết, xét thấy đây là khoản tiền thu lời bất chính nên cần truy thu của bị cáo N số tiền 400.000đ để sung quỹ Nhà nước.

01 chiếc xe đạp điện màu xám đã cũ, không có biển số là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị T (vợ N) mua dùng để sử dụng làm phương tiện đi lại sinh hoạt hàng ngày, chị T không biết N sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy nên cần trả lại cho chị T.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng - hồng, đã cũ bên trong có sim số 0965642284 bị cáo N dùng liên lạc mua bán ma túy với Phạm Công T nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với một nửa viên nén màu xanh; 03 túi nilon màu trắng kích thước 5x3cm; 01 gói nhỏ nilon màu trắng; 01 viên nén màu hồng và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/9/2019.

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Vũ Thị T 01 chiếc xe đạp điện màu xám đã cũ, không có biển số.

Tịch thu của bị cáo N 600.000đ và truy thu 400.000đ là tiền do N phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng - hồng, đã cũ bên trong có sim số 0965642284 để bán xung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy một nửa viên nén màu xanh; 03 túi nilon màu trắng kích thước 5x3cm; 01 gói nhỏ nilon màu trắng; 01 viên nén màu hồng và toàn bộ bao gói giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Trại giam
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Liên Sơn
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp

Trần Hữu Lực